

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 190 /2021/QĐ-CDHBSL ngày 02/07/2021
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc)*

Tên ngành, nghề: MỘC XÂY DỰNG VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT

Mã ngành, nghề: 5580210

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh:

- Tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương;
- Tốt nghiệp Trung học cơ sở;

Thời gian đào tạo: 2,5 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung: Chương trình đào tạo cung cấp cho học sinh kiến thức và kỹ năng phù hợp với nhu cầu của xã hội trong lĩnh vực xây dựng và trang trí nội thất.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

- Trình bày được các đặc điểm cơ bản của vật liệu gỗ;
- Nêu được khái niệm về quản lý và các hình thức quản lý sản xuất;
- Trình bày được tầm quan trọng, nội dung và yêu cầu cần thiết về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường trong quá trình làm việc;
- Nhận biết được nguyên tắc cơ bản trong các bản vẽ và một số loại gỗ thường dùng trong nghề;
- Nêu được cấu tạo, công dụng, cách mài, cách sử dụng các loại dụng cụ thủ công dùng trong nghề;
- Trình bày được cấu tạo, công dụng, nguyên lý hoạt động của thiết bị, quy trình vận hành và sử dụng các máy dùng trong nghề;
- Phân tích được các dạng sai hỏng khi gia công và nêu được biện pháp khắc phục;
- Trình bày được quy trình gia công, lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn;
- Trình bày được quy trình gia công, lắp dựng sườn mái dốc;
- Mô tả được quy trình gia công, lắp dựng khuôn cửa, cánh cửa;
- Trình bày được quy trình gia công, lắp dựng ốp lát dầm, sàn, trần tường, tủ bếp, tủ tường;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2. Kỹ năng:

- Đọc được các bản vẽ của nghề;
- Sử dụng thành thạo các thuật ngữ chuyên môn của nghề; phân biệt và lựa chọn được các loại vật liệu cho từng sản phẩm, lập được các bảng kê vật liệu, phụ kiện phục vụ trong quá trình gia công lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm;
- Tính toán được kích thước mẫu cần pha phối;
- Sử dụng thành thạo các loại dụng cụ thủ công dùng trong nghề;
- Vận hành, bảo dưỡng được các loại máy, dụng cụ và một số thiết bị chuyên dùng; sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện hiện đại của nghề;
- Gia công được các loại sản phẩm mộc theo đúng quy trình, quy phạm và yêu cầu thiết kế đề ra;
- Gia công, lắp dựng, tháo dỡ được ván khuôn đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn;
- Gia công, lắp dựng sườn mái dốc, khuôn cửa, cánh cửa, ốp lát dầm, sàn, trần tường, tủ bếp, tủ tường đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật;
- Thực hiện được công tác an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp trong quá trình làm việc, thực hành tiết kiệm trong sản xuất, chấp hành các quy định về phòng chống cháy nổ;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin (AutoCAD) vẽ sản phẩm mộc đơn giản;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.2.3. Thái độ

- Có ý thức và tác phong nghề nghiệp đúng chuẩn mực, có năng lực thực hiện công việc được giao; phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề mới về lĩnh vực chuyên môn nghề;
- Gắn bó nghề nghiệp; nghiêm chỉnh chấp hành quy chế, quy định của cơ quan, doanh nghiệp, nơi đang công tác với ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc;
- Lập được các biện pháp an toàn và đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình làm việc; có ý thức trách nhiệm công dân, thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, sẵn sàng nhận nhiệm vụ; tự tin, cầu tiến trong công việc; hợp tác, thân thiện, khiêm tốn trong các mối quan hệ;

- Tự chịu trách nhiệm về chất lượng đối với kết quả công việc, sản phẩm do mình đảm nhiệm theo các tiêu chuẩn và chịu một phần trách nhiệm đối với kết quả công việc, sản phẩm của tổ, nhóm;

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Làm thợ thực hiện các công việc của nghề Mộc xây dựng và trang trí nội thất thuộc các doanh nghiệp xây dựng; các cơ sở sản xuất đồ mộc;

- Tự tổ chức tổ/nhóm thợ thực hiện các công việc của nghề.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 23

Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 73 Tín chỉ

Khối lượng các môn học chung: 255 giờ

Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1460 giờ

Khối lượng lý thuyết: 413 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 975 giờ.

3. Nội dung chương trình:

Mã MH, MĐ	Tên môn học, tên mô đun	Số tín chỉ	Thời gian của môn học, mô đun (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	13	255	106	134	15
MH01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH04	Giáo dục quốc phòng – An ninh	2	45	21	21	3
MH05	Tin học	2	45	15	29	1
MH06	Tiếng Anh	5	90	42	42	6
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	60	1460	413	975	72
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	11	180	148	16	16
MH07	Vẽ kỹ thuật	3	60	40	16	4
MH08	Bảo hộ lao động	2	30	27	0	3
MH09	Điện kỹ thuật	2	30	27	0	3
MH10	Vật liệu xây dựng	2	30	27	0	3
MH11	Tổ chức sản xuất	2	30	27	0	3
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	30	645	205	395	45
MĐ12	Chuẩn bị nguyên vật liệu	3	60	20	35	5
MĐ13	Gia công mặt phẳng	3	60	20	35	5

MĐ14	Gia công mông	5	120	30	84	6
MĐ15	Hoàn thiện bề mặt sản phẩm	2	45	15	28	2
MĐ16	Làm khuôn cửa, cánh cửa	4	90	30	54	6
MĐ17	Ốp lát sàn, dầm, trần, tường	3	60	20	35	5
MĐ18	Làm tủ bếp	4	90	30	54	6
MĐ19	Làm ván khuôn	3	60	20	35	5
MĐ20	Làm sườn mái dốc	3	60	20	35	5
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	19	635	60	564	11
MĐ21	Đóng đồ mộc dân dụng	8	200	40	152	8
MĐ22	Vẽ và thiết kế trên máy tính	3	75	20	52	3
MĐ23	Thực tập tốt nghiệp	8	360		360	
Tổng cộng		73	1715	519	1109	87

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc: Áp dụng mô đun do Bộ lao động – Thương binh và Xã hội ban hành.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khoá: nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện:

- Để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, cơ sở có thể bố trí tham quan, thực tập tại một số cơ sở doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo.

- Để giáo dục đạo đức, truyền thống, mở rộng nhận thức về văn hóa xã hội có thể bố trí cho học sinh tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng tham gia các hoạt động xã hội do Hội Liên Hiệp Thanh Niên của trường chủ trì.

- Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào thời điểm phù hợp.

4.3. Hướng dẫn kiểm tra, thi kết thúc môn học, mô-đun: Áp dụng theo thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/03/2017.

- Hình thức thi kết thúc môn học, mô đun: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm, bài tập thực hành.

- Thời gian thi:

- + Lý thuyết: không quá 120 phút

- + Thực hành: không quá 08 giờ

- Thời gian thi các mô đun được tích hợp giữa lý thuyết và thực hành được tính vào giờ thực hành.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Học sinh phải học hết chương trình đào tạo và đủ điều kiện thì được dự thi tốt nghiệp.

- Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: Môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết	90 phút
2	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp hoặc làm mô hình	Viết	Không quá 180 phút
3	Thực hành nghề nghiệp	Thực hành	Không quá 24 giờ

- Quyền Hiệu trưởng căn cứ kết quả thi tốt nghiệp và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng theo quy định.

4.5. Các chú ý khác:

- Trình tự giảng dạy các môn học, mô đun đào tạo phải đảm bảo tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, nhà trường cần quy định các môn học, mô đun đào tạo tiên quyết của môn học, mô đun đào tạo kế tiếp trong chương trình.

- Yêu cầu thực hiện, số lượng và hình thức bài tập (nếu có) của các môn học, mô đun đào tạo do giáo viên quy định, nhằm giúp người học nắm vững kiến thức lý thuyết, rèn luyện các kỹ năng thiết yếu của người công nhân.

- Trong chương trình này, các môn học, mô đun đều được đặt tên theo mức độ phổ thông nhằm tạo điều kiện cho học sinh có thể tiếp tục theo học liên thông để nâng cao trình độ sau này khi ra trường.

- Quy định về đơn vị thời gian và quy đổi thời gian như sau :

+ Đơn vị thời gian trong kế hoạch đào tạo được tính bằng tuần và giờ học.

+ Thời gian học tập trong kế hoạch đào tạo được quy đổi như sau:

* Một giờ học tích hợp (lý thuyết + thực hành); thực hành là 45 phút tính 01 giờ chuẩn; một giờ học lý thuyết là 45 phút tính 01 giờ chuẩn.

* Một ngày học thực hành, thực tập, học theo mô đun không quá 8 giờ học.

* Một ngày học lý thuyết không quá 6 giờ học.

* Mỗi tuần không học quá 40 giờ tích hợp; thực hành hoặc 30 giờ lý thuyết./.

Đồng Nai, ngày 02 tháng 07 năm 2021

**BAN GIÁM HIỆU
HIỆU TRƯỞNG**



Linh mục Nguyễn Văn Uy

**KHOA CHUYÊN MÔN
TRƯỞNG KHOA**

Đặng Hoàng Xinh